

Dell E2016 Monitor

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Mẫu: E2016
Mẫu quy định: E2016t





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

Bản quyền © 2015 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền. Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật bản quyền và luật sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ và quốc tế.

Logo Dell™ và Dell là các thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các cơ quan thẩm quyền khác. Mọi nhãn hiệu và tên khác được đề cập trong tài liệu này có thể là thương hiệu của các công ty sở hữu liên quan.

Mục lục


Giới thiệu màn hình	5
Phụ kiện trọn gói.	5
Tính năng sản phẩm.	6
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	7
Thông số kỹ thuật màn hình	10
Cắm Vào Là Chạy	16
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD	16
Lắp đặt màn hình	17
Lắp giá đỡ	17
Gắn Nắp Vesa	19
Kết nối màn hình.	19
Bố trí cáp	20
Tháo Nắp Vesa.	20
Tháo giá đỡ màn hình	21
Giá treo tường (Tùy chọn)	22
Sử dụng màn hình	23
Bật màn hình.	23
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước.	23
Sử dụng menu màn hình ảo (OSD).	25
Sử dụng góc nghiêng	36

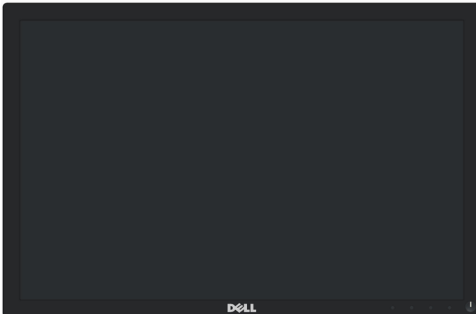
Khắc phục sự cố	37
Tự kiểm tra	37
Chẩn đoán tích hợp	38
Các sự cố thường gặp	39
Sự cố liên quan đến sản phẩm	41
Phụ lục	42
Hướng dẫn an toàn	42
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác	42
Liên hệ với Dell	42
Cài đặt màn hình.	43
Hướng dẫn bảo dưỡng	44

Giới thiệu màn hình

Phụ kiện trọn gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

 **LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.



Màn hình



Giá đỡ



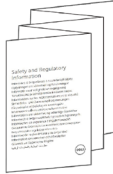
Chân đế



Nắp vesa



Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)



- Đĩa driver và tài liệu
- Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh
- Thông tin an toàn và quy định

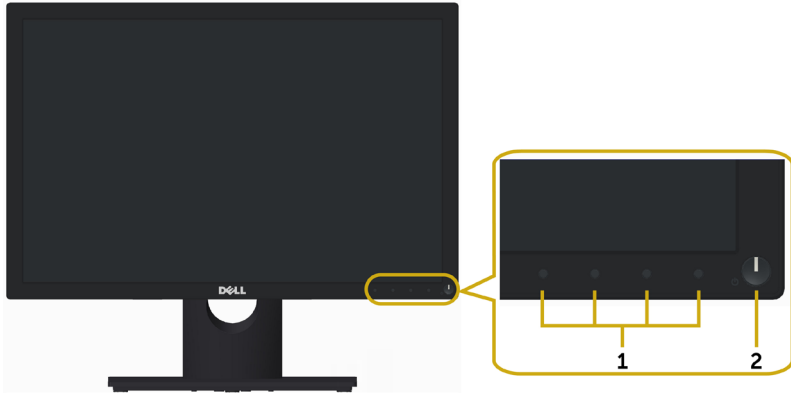
Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng **Dell E2016** có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màn mỏng (TFT), màn hình tinh thể lỏng (LCD) và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- Vùng màn hình hoạt động 49,40 cm (19,45 inch) (đo theo đường chéo), độ phân giải 1440 x 900 cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Có thể dùng ở góc nghiêng.
- Bộ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) cho các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm Dell Display Manager (Quản lý màn hình Dell) và tài liệu về sản phẩm. Bao gồm phần mềm Quản lý màn hình Dell (trong đĩa CD kèm theo màn hình).
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tuân thủ tiêu chuẩn Energy Star.
- EPEAT Silver Compliant.
- Tuân thủ quy định RoHS.
- Khử chất chống cháy brom hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Kính không chứa asen lẫn thủy ngân chỉ dùng cho tấm nền màn hình.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Kiểm soát độ mờ đèn nền tương tự để màn hình không nhấp nháy.
- CECP (chỉ dành cho Trung Quốc).

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



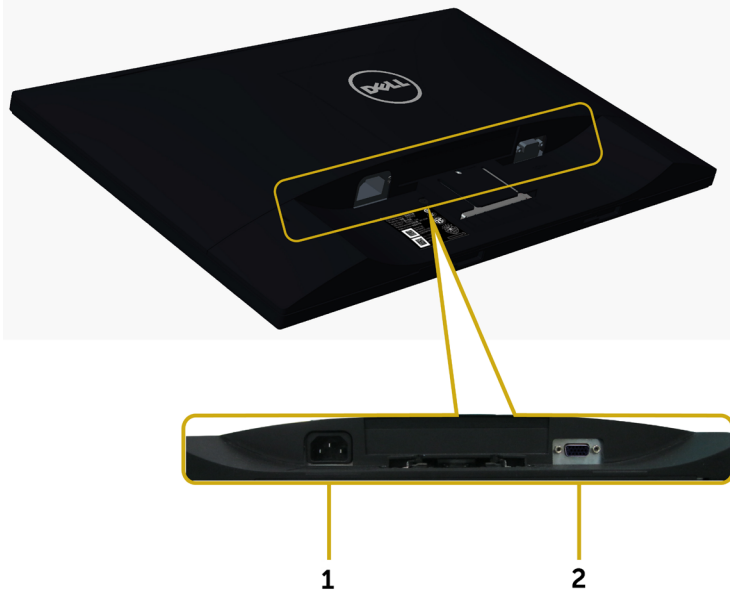
Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm đèn báo LED)

Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - nằm sau nắp đáy VESA đã lắp)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA- (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (bán riêng).
4	Nút nhà giá đỡ	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. ƯU Y: In thẻ dịch vụ (chỉ khu vực Châu Âu, Trung Đông và Châu Phi).
5	Khe cắm hệ thống loa thanh Dell	Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell tùy chọn.
6	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.

Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Cổng VGA	Kết nối máy tính bằng cáp VGA.

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số kỹ thuật màn hình phẳng

Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại bảng điều khiển	Loại chuyển hướng trong mặt phẳng
Ảnh có thể xem:	
Chéo	49,40 cm (19,45 inch)
Vùng hoạt động:	
Ngang	418,61 mm (16,48 inch)
Dọc	262,35 mm (10,33 inch)
Vùng	10.9821,81 mm ² (170,22 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2915 mm x 0,2915 mm
Góc xem:	
Dọc	178° (chuẩn)
Ngang	178° (chuẩn)
Đầu ra độ sáng	250 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Lớp phủ bề mặt	Loại AG, lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	LED
Thời gian đáp ứng	Loại 6 mili giây g-to-g với OD (Chế độ nhanh)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	CIE 1931*(72%)

*Gam màu (chuẩn) dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (85%) và CIE1931 (72%).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1440 x 900 ở tần số 60 Hz
Tính năng hiển thị video	480i, 576i, 480p, 576p, 720p

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,47	70	28,32	-/+
640 x 480	31,47	60	25,18	-/-
640 x 480	37,50	75	31,50	-/-
800 x 600	37,88	60	40	+/+
800 x 600	46,88	75	49,50	+/+
1024 x 768	48,36	60	65	-/-
1024 x 768	60,02	75	78,75	+/+
1152 x 864	67,50	75	108	+/+
1280 x 1024	64	60	108	+/+
1280 x 1024	80	75	135	+/+
1280 x 800	49,70	60	83,50	-/+
1440 x 900	55,94	60	106,50	-/+
1440 x 900	70,60	75	136,75	-/+

Thông số kỹ thuật điện

Tín hiệu đầu vào video	RGB analog, 0,7V +/-5%, cực dương với trở kháng đầu vào 75 ohm
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp xanh lục)
Điện áp đầu vào AC/ tần số/dòng điện đầu vào	100 VAC đến 240 VAC/ 50 hoặc 60 Hz + 3 Hz/1,5 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V:30 A (tối đa) 240 V:60 A (tối đa)

Đặc tính vật lý

Loại đầu cắm	Cổng cắm D-sub 15 chấu, cổng cắm đen lam
Loại cáp tín hiệu	Analog: Cáp D-Sub 15 chấu có thể tháo rời
Kích thước (có giá đỡ):	
Độ cao	390,95 mm (15,39 inch)
Chiều rộng	454,21 mm (17,88 inch)
Độ dày	180 mm (7,09 inch)
Kích thước (không có giá đỡ):	
Chiều cao	297,95 mm (11,73 inch)
Chiều rộng	454,21 mm (17,88 inch)
Độ dày	50,99 mm (2 inch)
Kích thước giá đỡ:	
Độ cao	176,80 mm (6,96 inch)
Chiều rộng	250 mm (9,84 inch)
Độ dày	180 mm (7,09 inch)
Trọng lượng:	
Kèm thùng đựng	4,18 kg (9,22 pound)
Kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	3,05 kg (6,72 pound)
Không kèm bộ phận giá đỡ (xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	2,29 kg (5,05 pound)
Bộ phận giá đỡ	0,52 kg (1,15 pound)

Đặc tính môi trường

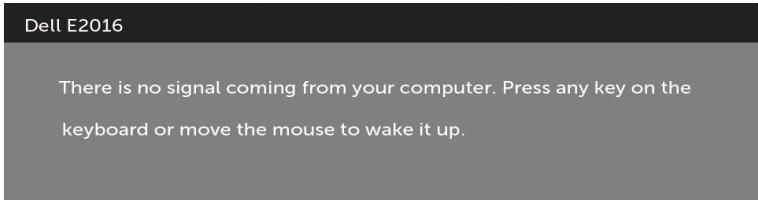
Nhiệt độ:	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm:	
Hoạt động	10% - 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao:	
Hoạt động	5.000 m (16.404 foot) (tối đa)
Không hoạt động	12.192 m (40.000 foot) (tối đa)
Công suất tản nhiệt	<ul style="list-style-type: none">• 68,24 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa)• 54,59 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card video hay phần mềm tương thích chuẩn DPM của VESA vào PC, màn hình có thể tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện*. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	20 W (tối đa)** 16 W (chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Tắt	Màu trắng sáng động (nhấp nháy chậm)	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W
Energy Star			Mức tiêu thụ điện		
Đang Ở Chế Độ			13.44 W ***		

Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ tắt hoạt động, một thông báo sau đây sẽ hiển thị:




* Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ OFF (TẮT) khi rút adapter nguồn ra khỏi màn hình.

**Mức tiêu thụ điện tối đa với độ sáng tối đa.

***Tiêu thụ năng lượng (Chế độ bật) được thử nghiệm ở mức 230 vôn/50 Hz.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.

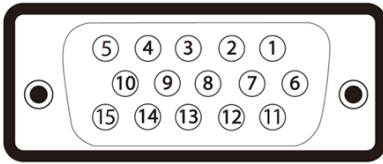
Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

 **LƯU Ý:** Màn hình này tương thích chuẩn **ENERGY STAR**.



Cách gán châu cắm

Cổng VGA



Số châu cắm	Mặt 15 châu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	GND (Tiếp đất)
5	Tụ kiểm tra
6	GND-Đỏ
7	GND-Xanh lục
8	GND-Xanh lam
9	Máy tính 5 V / 3,3 V
10	GND-đồng bộ
11	GND (Tiếp đất)
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Cắm Vào Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ hệ thống nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình sẽ tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Hiển Thị Dữ Liệu (DDC) để máy tính có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, vào trang Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ



LƯU Ý: Giá đỡ và đế giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



LƯU Ý: Quy trình dưới đây áp dụng cho giá đỡ mặc định. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo tài liệu kèm theo giá đỡ đó để biết cách lắp đặt.



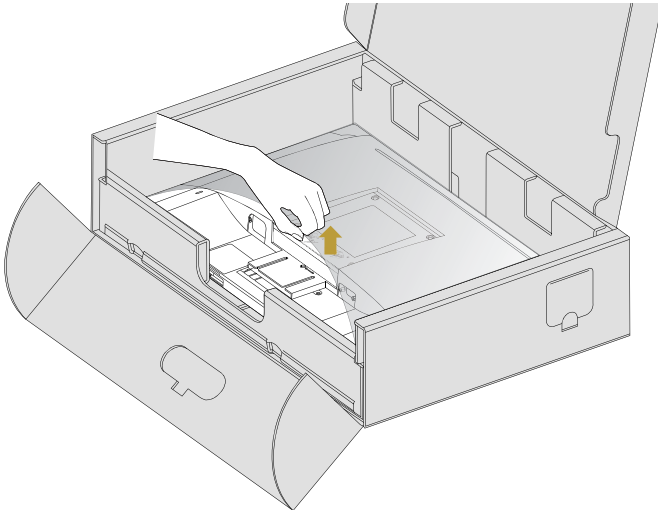
CHÚ Ý: Không lấy màn hình ra khỏi hộp đóng gói trước khi gắn chân đế.

Lắp bộ phận giá đỡ vào màn hình.

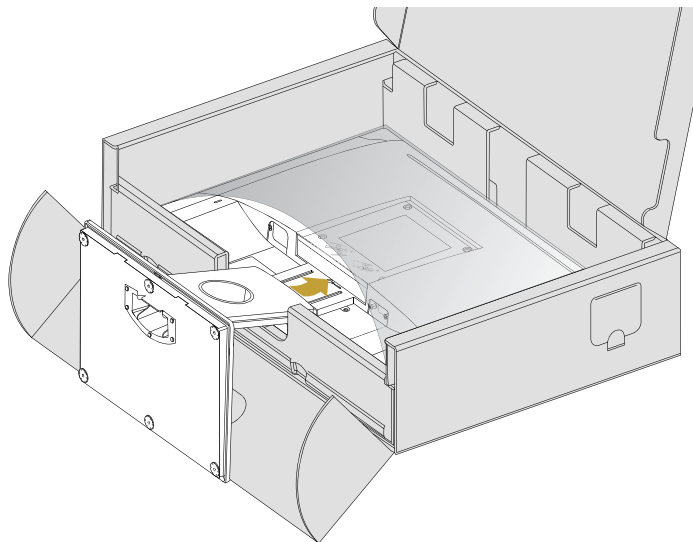
- 1 Thực hiện theo các hướng dẫn trên nắp thùng các tông để lấy đế ra khỏi miếng đệm trên cùng giúp giữ cố định chân đế.
- 2 Lắp giá đỡ vào đế giữ.



- 3 Nhấc nắp lên, như trong hình.



- 4 Gắn hai thẻ ở phần trên của chân đế vào các khe cắm ở mặt sau của màn hình cho đến khi khớp vào vị trí.

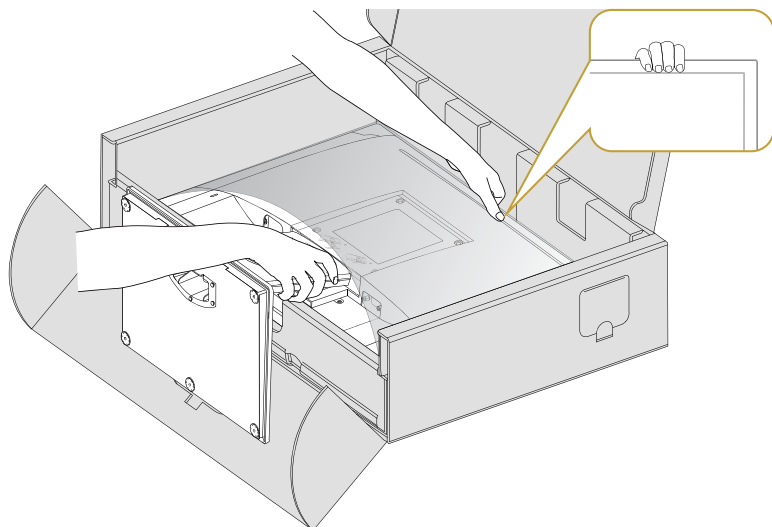


Đặt màn hình thẳng đứng.

- 1 Trượt một tay ở khu vực rãnh trên miếng đệm dưới cùng và dùng tay kia để giữ chân đế.
- 2 Cần thận nhắc màn hình lên để ngăn trượt hoặc rơi màn hình.
- 3 Tháo vỏ ra khỏi màn hình.



CHÚ Ý: Không nhấn vào màn hình bằng điều khiển khi nhắc màn hình lên.



Gắn Nắp Vesa

LƯU Ý: Nắp vesa được tháo rời khi màn hình được vận chuyển từ nhà máy.

- 1 Gắn hai thẻ ở phần trên của nắp vesa vào các khe cắm ở mặt sau của màn hình.
- 2 Ấn nắp vesa cho đến khi khớp vào vị trí.

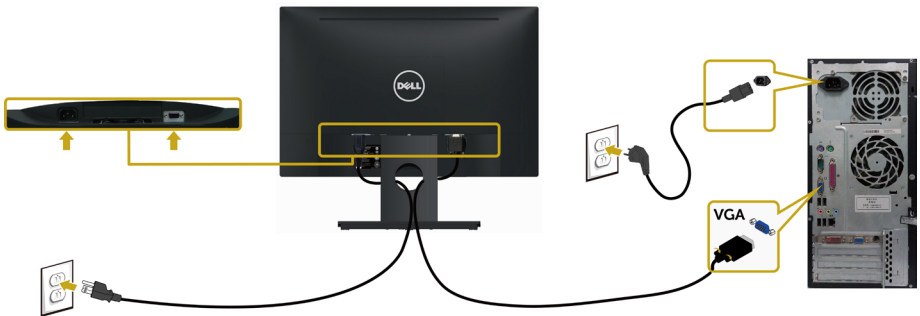


Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ **Hướng dẫn an toàn.**

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

- 1 Tắt máy tính.
- 2 Cắm cáp VGA từ màn hình vào máy tính.
- 3 Bật màn hình.



Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

Tháo Nắp Vesa

Nhấc lên đồng thời từ hai phía, tháo Nắp VESA khỏi màn hình.



Tháo giá đỡ màn hình



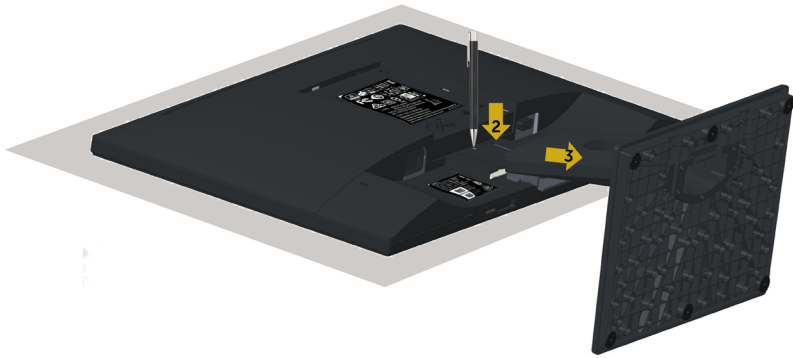
CHÚ Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch.



LƯU Ý: Quy trình dưới đây áp dụng cho giá đỡ mặc định. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo tài liệu kèm theo giá đỡ đó để biết cách lắp đặt.

Để tháo giá đỡ:

- 1 Đặt màn hình lên một bề mặt bằng phẳng.
- 2 Sử dụng một chiếc bút để giữ nút nhả.
- 3 Kéo cổ chân đế theo hướng mũi tên để tháo rời chân đế.



Giá treo tường (Tùy chọn)



LƯU Ý: Sử dụng vít M4 x 10 mm để lắp màn hình vào bộ giá treo tường.


Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

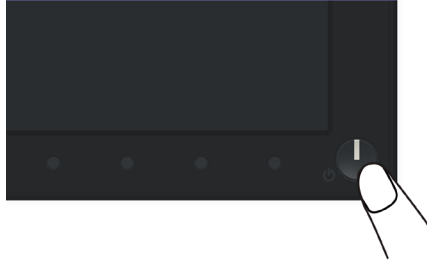
- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót trên mặt bàn vững chắc và bằng phẳng.
- 2 Tháo giá đỡ.
- 3 Dùng tua vít đầu chữ thập Phillips để tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
- 5 Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

LƯU Ý: Chỉ để sử dụng với giá gắn tường đạt tiêu chuẩn GS hoặc UL hoặc CSA với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 2,29 kg (5,05 lb).

Sử dụng màn hình

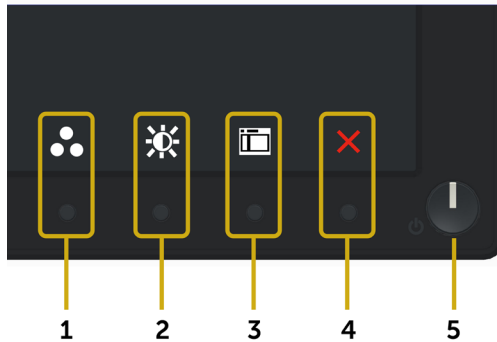
Bật màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.







Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.

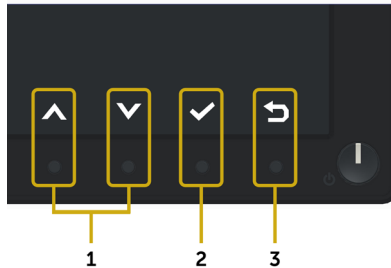






Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:

Nút-mặt trước	Mô tả
1  Nút tắt: Chế độ cài sẵn	Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Nút tắt: Độ sáng/Độ tương phản	Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu “Độ sáng/Độ tương phản”.
3  Menu	Dùng nút menu này để bật màn hình ảo (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu .
4  Thoát	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Nguồn (với đèn báo nguồn)	Dùng nút Nguồn để bật và tắt màn hình. Đèn LED Lam cho biết màn hình đang bật và hoạt động đầy đủ tính năng. Đèn LED vàng cho biết chế độ tiết kiệm điện DPMS.

Nút-mặt trước

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.




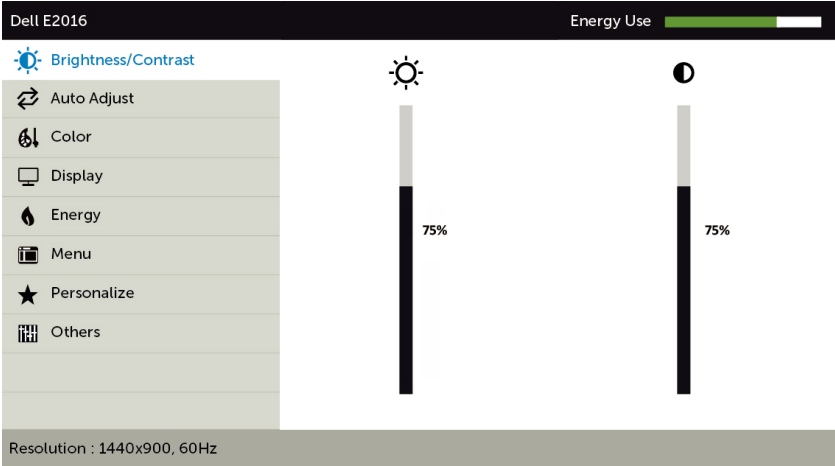
Nút mặt trước	Mô tả
1  Lên  Xuống	Dùng các nút Lên (tăng) và Xuống (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD.
2  OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
3  Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.












Sử dụng menu màn hình ảo (OSD)

Truy cập hệ thống menu

LƯU Ý: Mọi thay đổi mà bạn thực hiện qua menu OSD sẽ được lưu lại tự động nếu bạn chuyển sang menu OSD khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD biến mất.

- 1 Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.



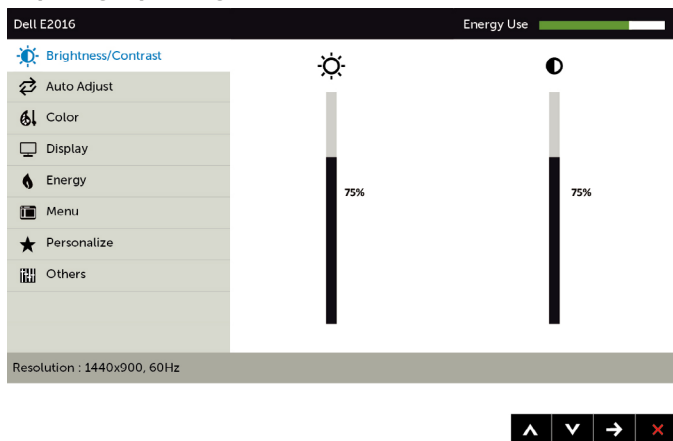
- 2 Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
- 3 Nhấn nút  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Nhấn  để vào thanh trượt rồi sử dụng nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện thay đổi.
- 6 Nhấn nút  một lần để trở về menu chính để chọn tùy chọn khác hoặc nhấn nút  hai hoặc ba lần để thoát menu OSD.

Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------





Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.





Brightness (Độ sáng) **Brightness (Độ sáng)** giúp chỉnh độ sáng của đèn nền (tối thiểu 0; tối đa 100).

Nhấn nút  để tăng độ sáng.

Nhấn nút  để giảm độ sáng.

Contrast (Độ tương phản) Chỉnh **Brightness (Độ sáng)** trước rồi chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần chỉnh thêm.

Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (0 ~ 100).

Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.

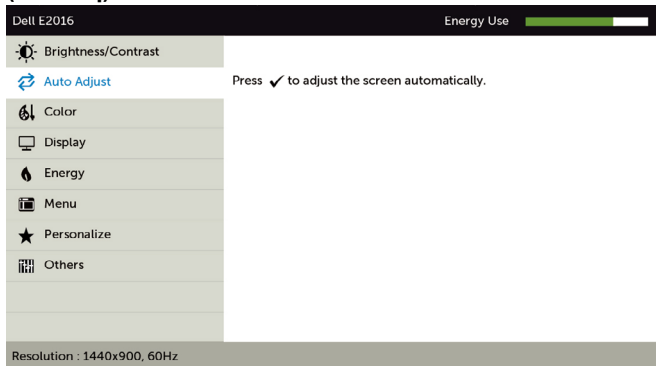
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------



Auto Adjust (Chỉnh tự động)

Dù máy tính của bạn nhận dạng màn hình khi khởi động, chức năng **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** sẽ giúp tối ưu hóa cài đặt màn hình để sử dụng với cài đặt riêng của bạn.

Auto Adjust (Chỉnh tự động) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn **Auto Adjust (Chỉnh tự động)**, bạn có thể tinh chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển **Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)** (Thô) và **Phase (Pha)** (Mịn) trong menu **Display (Hiển thị)**.



Hộp thoại sau sẽ hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

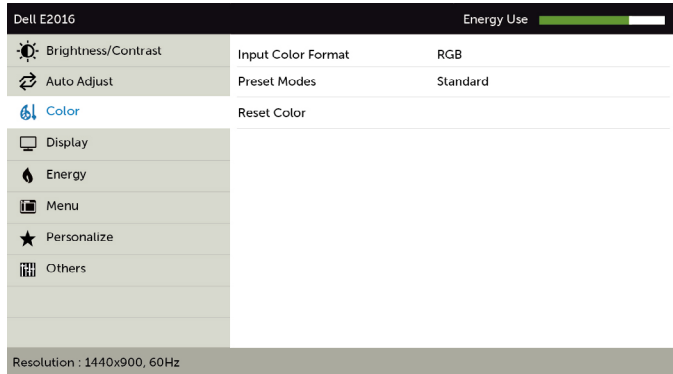


LƯU Ý: Trong hầu hết các trường hợp, **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.



Color (Màu sắc)

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.

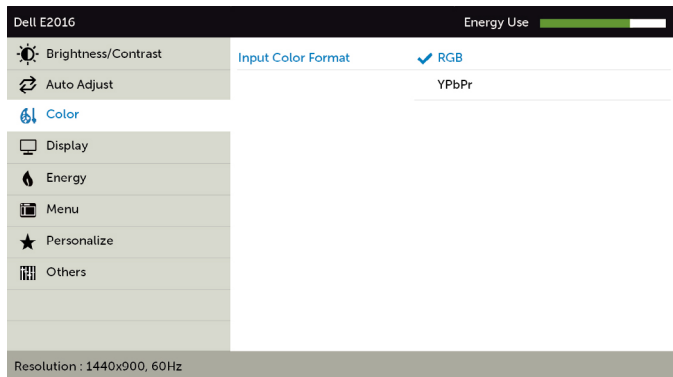


Input Color Format
(Định dạng màu sắc đầu vào)

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu phát DVD) bằng cáp VGA.

YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.





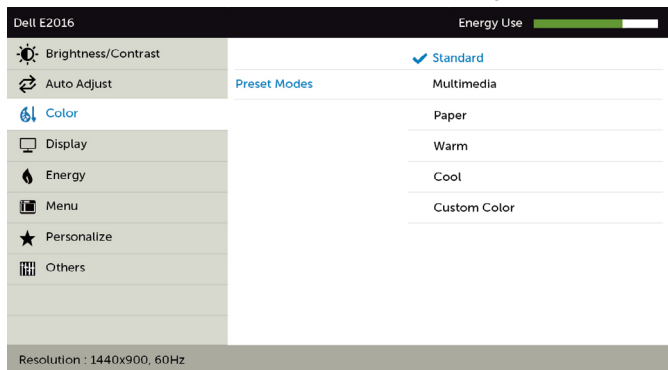
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------

Preset Mode (Chế độ cài sẵn)

Khi bạn chọn Thiết Lập Lại Các Chế Độ, bạn có thể chọn chế độ Chuẩn, Đa Phương Tiện, Giấy, Ấm, Mát, hoặc Màu Sắc Tùy Chỉnh từ danh sách.

- **Standard (Chuẩn):** Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Paper (Văn bản):** Cung cấp cài đặt độ sáng và độ sắc nét lý tưởng để đọc văn bản. Kết hợp phòng nền văn bản để mô phỏng phương tiện văn bản mà không ảnh hưởng đến các hình màu.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc.

Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.



Reset Color (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.



Display (Hiện thị)

Dùng menu **Display (Hiện thị)** để chỉnh hình ảnh.

Dell E2016		Energy Use
Brightness/Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:10
Auto Adjust	Horizontal Position	50
Color	Vertical Position	50
Display	Sharpness	50
Energy	Pixel Clock	50
Menu	Phase	50
Personalize	Response Time	Normal
Others	Reset Display	

Resolution : 1440x900, 60Hz



Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) Chỉnh tỷ lệ khung hình sang **Wide (Rộng) 16:10, 4:3** hoặc **5:4**.

Horizontal Position (Vị trí ngang) Dùng nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái hoặc phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

Vertical Position (Vị trí dọc) Dùng nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên hoặc xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

Sharpness (Độ sắc nét) Giúp hình ảnh thêm sắc nét hoặc mềm mại. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) Các điều chỉnh **Phase (Pha)** và **Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)** cho phép bạn chỉnh màn hình theo lựa chọn ưu tiên. Dùng nút hoặc để chỉnh chất lượng hình ảnh tối ưu nhất.

Phase (Pha) Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua điều chỉnh **Phase (Pha)**, hãy sử dụng điều chỉnh **Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)** (thô) và sau đó sử dụng lại **Phase (Pha)** (mịn).

Response Time (Thời gian đáp ứng) Cho phép bạn cài **Response Time (Thời gian đáp ứng)** sang **Normal (Thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

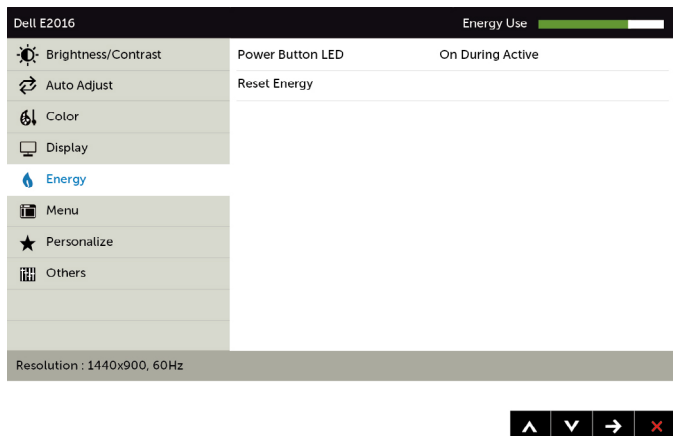
Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt hiển thị) Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc.

Biểu tượng **Menu và menu phụ**

Mô tả



Energy (Năng lượng)



Power Button LED (Đèn LED nguồn)

Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm năng lượng.

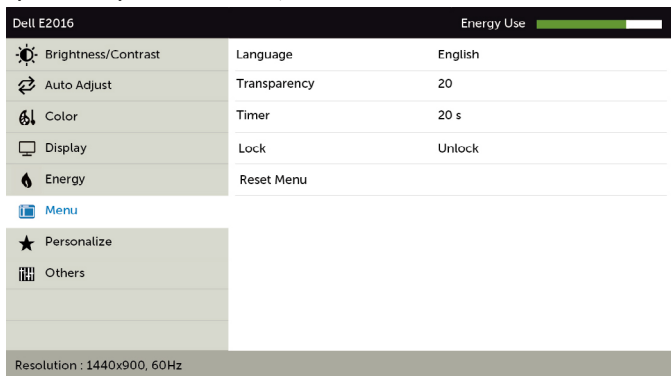
Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt **Energy (Năng lượng)** mặc định.



Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



Language (Ngôn ngữ)

Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ. (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Nga, Tiếng Hoa Giản Thể hoặc Tiếng Nhật).

Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách dùng và (tối thiểu 0/tối đa 100).

Timer (Hẹn giờ)

OSD Hold Time (Giờ giữ menu OSD): Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút. Dùng nút và để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.

Lock (Khóa)

Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn **Lock (Khóa)**, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút đều bị khóa.

LƯU Ý:

Chức năng **Lock (Khóa)** – khóa mềm (qua menu OSD) hay khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 6 giây) Chức năng **Unlock (Mở khóa)**– Chỉ mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 6 giây)

Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)

Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc.

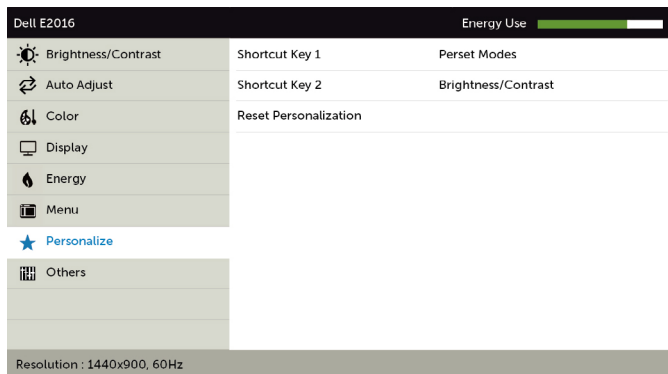
Biểu tượng **Menu và menu phụ**

Mô tả



Personalize (Cá nhân hóa)

Chọn từ Thiết Lập Lại Các Chế Độ, Màu Sáng/Tương Phản, Tự Động Điều Chỉnh và Tỷ Lệ Khung Hình làm phím tắt.

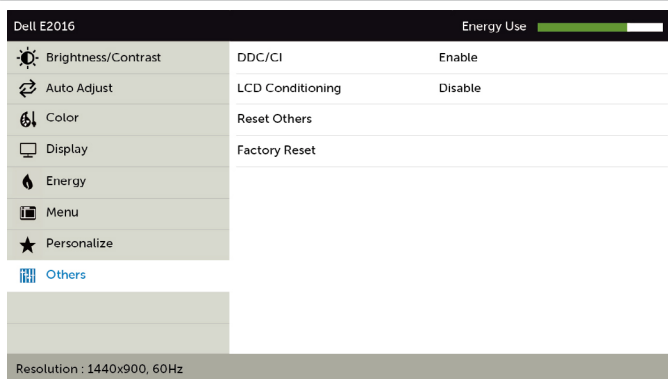


Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

Phục hồi nút tắt về các giá trị mặc định.



Other (Khác)

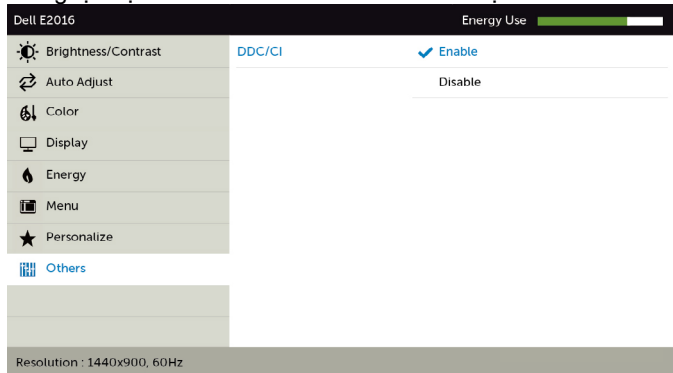


Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như DDC/CI, LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD), v.v...

Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------

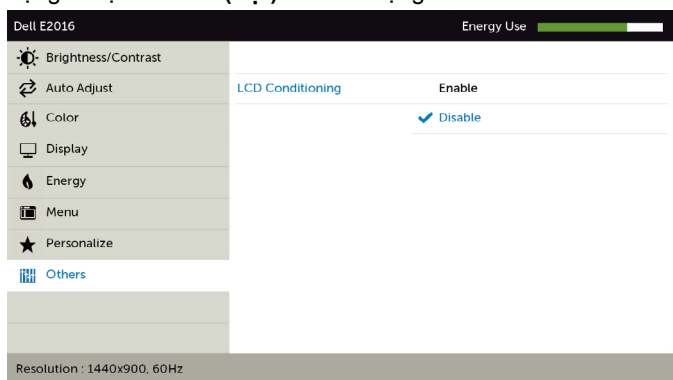
DDC/CI

DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính. Chọn **Disable (Tắt)** để tắt chức năng này. Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)

Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Chọn **Enable (Bật)** để khởi động tiến trình.



Reset Other (Thiết lập lại cài đặt khác)

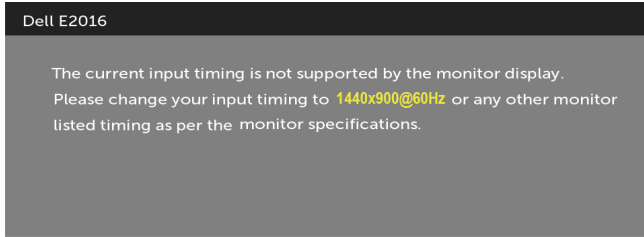
Phục hồi các cài đặt khác như **DDC/CI** về giá trị mặc định gốc.

Factory Reset (Cài về mặc định gốc)

Phục hồi mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

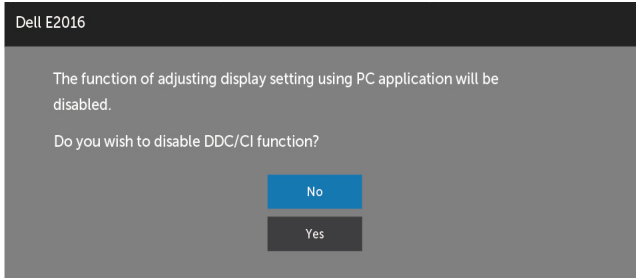
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

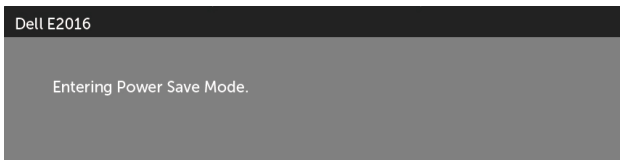


Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết biên độ tần số Ngang và Dọc mà màn hình này hỗ trợ truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1440 x 900.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau đây trước khi tắt chức năng DDC/CI:

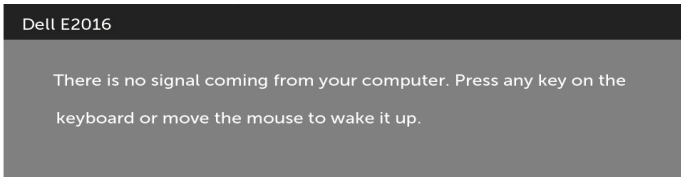


Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

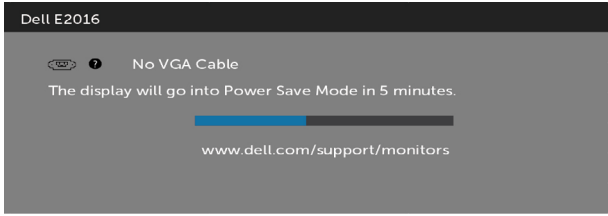


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu [OSD](#).

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy lựa chọn đầu vào:



Nếu dây cáp VGA không được kết nối, sẽ xuất hiện một hộp thoại nổi như hình dưới đây.



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Sử dụng góc nghiêng

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có kèm giá đỡ. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Nghiêng

Khi lắp giá đỡ vào màn hình, bạn có thể đặt màn hình nghiêng ở góc xem thuận lợi nhất.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Khắc phục sự cố

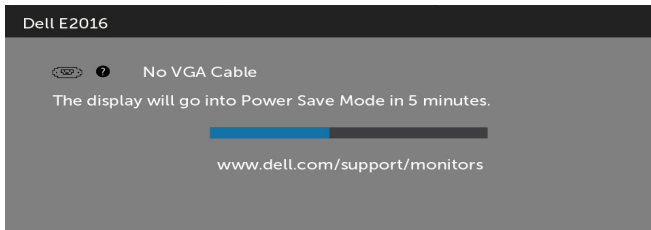
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ **Hướng dẫn an toàn.**

Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

- 1 Tắt máy tính lẫn màn hình.
- 2 Rút cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.




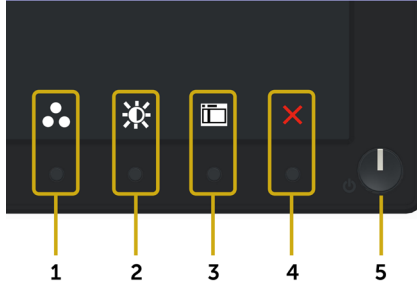
- 4 Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi thao tác hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
- 5 Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật máy tính lẫn màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

 **LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi bám trên bề mặt).
- 2 Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
- 3 Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
- 4 Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
- 5 Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**. Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:


Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/ Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.
Không có video/ Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.• Chỉnh các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.• Rút cáp mở rộng video.• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.• Chỉnh các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none">• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.• Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không cạnh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none">• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.• Chỉnh các mức ngang & dọc qua menu OSD.

Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Đường ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD. Chỉnh các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chòng lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD. Chỉnh các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chòng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> Đổi các cài đặt của Preset Modes (Chế độ cài sẵn) trong menu OSD Color (Màu sắc) tùy vào ứng dụng. Chỉnh giá trị R/G/B trong Custom (Tùy chỉnh). Color (Màu sắc) trong menu OSD Color (Màu sắc). Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Color (Màu sắc). Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Display (Hiển thị).• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 6 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem Khóa).
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

Hướng dẫn an toàn


 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, các điều chỉnh hoặc quy trình khác ngoài các hướng dẫn nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến giật điện, các nguy cơ về điện và/hoặc nguy hiểm về máy móc.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Hướng dẫn thông tin sản phẩm.

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

 **LƯU Ý:** Nếu không có bất kỳ kết nối internet nào đang hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu giao hàng, tờ rơi quảng cáo hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ sẽ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để tải nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

Vào trang web www.dell.com/support/monitors.

Để liên hệ với Dell về các vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

- 1 Truy cập www.dell.com/support.
- 2 Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực) sổ xuống ở góc trái phía trên trang web.
- 3 Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** gần mục quốc gia sổ xuống.
- 4 Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp tùy theo nhu cầu của bạn.
- 5 Chọn cách thức liên hệ với Dell thuận tiện cho bạn.

Cài đặt màn hình

Cài độ phân giải màn hình sang 1440 x 900 (tối đa)

Để đạt hiệu suất tối ưu, cài độ phân giải màn hình sang 1440 x 900 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:


Trong Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình số xuống và chọn **1440 x 900**.
- 4 Nhấp **OK**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải khuyên dùng như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn.

Máy tính Dell


- 1 Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
- 2 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1440 x 900.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1440 x 900, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

Máy tính không phải của Dell

Trong Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Personalization (Cá nhân hóa)**.
- 3 Nhấp **Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình)**.
- 4 Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
- 5 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 6 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 7 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1440 x 900**.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải khuyên dùng, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

Để thực hành tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hoặc cầm nắm màn hình:

- Để vệ sinh màn hình khử tĩnh điện, thấm ướt sơ khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt chuyên dùng cho lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.